TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN
---o0o---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 77/2022/QĐCNTTLH

Mỹ Hào, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị B Th D, sinh năm: 1996 và anh Ng C H, sinh năm: 1983 Đều có địa chỉ Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ A P, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị B Th D, sinh năm: 1996 Địa chỉ Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ A P, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị B Th D, sinh năm: 1996
Địa chỉ Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ A P, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Người bị kiện: Anh Ng C H, sinh năm: 1983
Địa chỉ Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ A P, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu N N Tr A, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018

Cháu Ng Ng M A1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2020

Đại diện theo pháp luật của cháu N N Tr A và Ng Ng M A1: Chị B Th D, sinh năm: 1996.

Đều có địa chỉ Hộ khẩu thương trú và nơi cư trú: Căn hộ A P, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

-Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B Th D và anh Ng C H.

1.2- Về con chung: Chị D và anh H xác định vợ chồng sinh được 02 con chung là N N Tr A, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018 và Ng Ng M A1 , sinh ngày 01 tháng 9 năm 2020. Anh chị thoả thuận thống nhất giao các cháu N N Tr A và Ng Ng M A1 cho chị B Th D nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:Chị D và anh H thoả thuận thống nhất anh H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho Chị D số tiền 5.000.000đ/ 01 tháng đối với cháu N N Tr A và 5.000.000đ/ 01 tháng đối với cháu Ng Ng M A1 (Tổng là 10.000.000đ /01 tháng/ 02 cháu). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022 đến khi các cháu N N Tr A và Ng Ng M A1 thành niên.

Anh H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành số tiền cấp dưỡng sẽ phải chịu lãi suất chậm trả thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

1.3- Về tài sản chung: Anh chị tự nguyện thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4 - Về nợ, ruộng nông nghiệp, công sức : anh chị tự nguyện thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh H Y;
- VKSND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H
- Chi cục T.H.A DS thị xã M H
- UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Trần Ngọc Lâm